

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ học; Chuyên ngành: Cơ học chất lỏng và chất khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THẾ HÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 9, 28/24 Đường Tăng Thiết Giáp, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 9, 28/24 Đường Tăng Thiết Giáp, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0355 544 745;

E-mail: tranthehung_k24@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2012 đến nay: Giảng viên Bộ môn Thiết kế hệ thống kết cấu thiết bị bay, Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thiết kế hệ thống kết cấu thiết bị bay, Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 1614, nhà S1, Học viện Kỹ thuật quân sự, Số 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069 515 492

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 7 năm 2009; số văn bằng: DUB 0035227; ngành: Toán học và vật lý ứng dụng, chuyên ngành: Động lực học và điều khiển thiết bị bay; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Vật lý kỹ thuật Matxcova, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: BMA 0106622; ngành: Toán học và vật lý ứng dụng, chuyên ngành: Động lực học và điều khiển thiết bị bay; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Vật lý kỹ thuật Matxcova, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 3 năm 2019; số văn bằng: 5583; ngành: Kỹ thuật Hàng không vũ trụ; chuyên ngành: Khí động học thực nghiệm; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tohoku, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phương pháp giảm lực cản cho vật thể bay có đáy tù.

- Nghiên cứu kỹ thuật đo tiên tiến, phát triển thuật toán tính toán và xử lý dữ liệu dòng chảy trong cơ học chất lưu.

- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất thiết bị thủy khí động lực.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 07 HVCH (trong đó, hướng dẫn chính 04 HVCH) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã hướng dẫn thành công 01 NCS (hướng dẫn phụ) bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, đang hướng dẫn chính 02 NCS.

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở, đang thực hiện 01 đề tài nghiên cứu cơ bản NAFOSTED (Dự kiến nghiệm thu tháng 8/2025).

- Đã công bố hơn 90 bài báo và báo cáo khoa học trên các tạp chí và hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có **26** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín **SCIE Q1/Q2**.

- Đã xuất bản **02** sách tham khảo tại Nhà xuất bản Quân đội nhân dân với vai trò chủ biên;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở** năm học 2023-2024.

- Danh hiệu **giảng viên dạy giỏi** cấp cơ sở của Học viện Kỹ thuật quân sự năm học 2023-2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian giảng dạy tại Bộ môn Thiết kế hệ thống kết cấu thiết bị bay, Khoa Hàng không vũ trụ, Học viện Kỹ thuật quân sự, bản thân ứng viên nhận thấy mình luôn là người có trách nhiệm và tận tụy với vai trò là một nhà giáo; Luôn có ý thức tổ chức và chấp hành kỷ luật cao; Luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy theo mục tiêu, nội dung chương trình theo quy định của cơ sở đào tạo. Ứng viên tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên đại học, cụ thể như sau:

❖ *Về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật*

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng, tuyệt đối tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành tốt sự phân công của tổ chức; tuân thủ các quy chế và quy định của Nhà trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, chân thành, nhiệt tình, đúng mực với bạn bè và đồng nghiệp, gần gũi, thân thiện với học viên, sinh viên; luôn cầu thị, sẵn sàng tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm để hoàn thiện bản thân.

- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nghiêm túc chấp hành các quy định của Học viện, đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học được giao, luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ.

❖ *Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị*

Ứng viên được đào tạo chính quy, bài bản từ đại học tới tiến sĩ. Cụ thể ứng viên được cấp học vị sau:

- Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Động lực học và điều khiển thiết bị bay tại Đại học vật lý kỹ thuật Matxcova, LB Nga;

- Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Động lực học và điều khiển thiết bị bay tại Đại học vật lý kỹ thuật Matxcova, LB Nga;

- Tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Khí động lực học thực nghiệm tại Đại học Tohoku, Nhật Bản.

- Hoàn thành các khóa đào tạo nghiệp vụ như giáo dục học đại học, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tin học cơ bản và nâng cao.

❖ *Về công tác giảng dạy*

Ứng viên luôn ý thức rằng công tác giảng dạy là một nhiệm vụ quan trọng của bản thân, nên luôn đầu tư thời gian và tâm huyết vào công việc. Ứng viên chấp hành nghiêm túc giờ giảng dạy, hoàn thành khối lượng giảng dạy được giao và thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương. Ứng viên không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm, biên soạn và cập nhật thường xuyên các bài giảng, tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới để người học tiếp thu hiệu quả nhất. Các học phần mà ứng viên tham gia giảng dạy bao gồm:

- Cho hệ đào tạo Đại học: Động lực học bay và điều khiển; Mô phỏng, phân tích và điều khiển hệ thống động lực học; Động lực học và điều khiển rô bốt; Ứng dụng C/C++ trong hệ thống nhúng; Công nghệ thông tin; Vật liệu hàng không; Kỹ thuật Điện-Điện tử Hàng không.

- Cho hệ đào tạo Sau đại học: Khí động học không dừng (TS); Ứng dụng phần mềm trong mô phỏng thiết bị bay chuyên sâu (TS); Chuyên động của đạn trên đường bay (TS); Thiết kế khí động lực học và hệ thống điều khiển thiết bị bay (ThS); Cơ học chất lỏng, khí động lực học (ThS); Công cụ toán học và tính toán trong cơ điện tử (ThS); Thiết kế hệ thống cơ điện tử nâng cao (ThS).

- Bên cạnh đó, ứng viên còn tích cực tham gia vào việc xây dựng các chương trình đào tạo. Ứng viên tham gia tổ soạn thảo và xây dựng CTĐT Cơ kỹ thuật Hàng không vũ trụ (bậc TS, đã được thẩm định và đưa vào sử dụng).

❖ Về nghiên cứu khoa học

Ứng viên đã công bố 94 bài báo khoa học, trong đó có 26 bài báo thuộc danh mục ISI, 9 bài báo thuộc danh mục Scopus có phản biện, 8 bài thuộc danh mục Scopus Index (lựa chọn từ kỷ yếu hội thảo quốc tế), chủ biên 02 tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo sau Đại học, hoàn thành 03 đề tài cấp cơ sở tại Học viện Kỹ thuật quân sự, đang thực hiện 01 đề tài NCCB NAFOSTED (dự kiến nghiệm thu tháng 8/2025); tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trong và ngoài nước như tham gia các hội thảo khoa học, các hội đồng nghiệm thu đề tài KHCN, hướng dẫn sinh viên NCKH; phản biện cho nhiều tạp chí thuộc danh mục ISI như: Physics of Fluids (16 lần), Measurement Science and Technology (1 lần), Partial differential equations in applied mathematics (1 lần), Physica Scripta (1 lần), Applied Science (1 lần).

❖ Về ngoại ngữ:

Ứng viên đáp ứng các yêu cầu về ngoại ngữ đối với các hoạt động chuyên môn và giao tiếp; có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 6.0, học Đại học và Thạc sĩ bằng tiếng Nga.

❖ Về sức khỏe:

Ứng viên có đủ điều kiện sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các công việc khác do Nhà trường phân công;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 03 tháng, không kể thời gian tập sự, trong đó có 3,5 năm làm NCS tại Nhật Bản, 11 tháng làm thực tập sinh sau tiến sĩ tại Nhật Bản. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo, ứng viên có 03 năm cuối liên tục tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên. Hoàn thành nhiệm vụ và số giờ giảng dạy theo các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo và của nhà trường với tối thiểu ½ giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp; có ít nhất 1 năm trong số 3 năm còn lại hoàn thành đủ số giờ chuẩn giảng dạy và NCKH theo quy định

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
Học viện Kỹ thuật quân sự (HVKTQS); Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội (UET); Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)								
1	2014-2015 (HVKTQS)				01	0	0	0/20/270
2	2019-2020 (USTH)				0		104	104/104/270
3	2020-2021 (HVKTQS)			01	05			22,5/179,7/270
	2020-2021 (UET)			01		22,5	0	
4	2021-2022 (HVKTQS)			01	01			164/289,8/135
	2021-2022 (UET)				02	60		
	2021-2022 (USTH)						104	
03 năm học cuối								
5	2022-2023 (HVKTQS)			01		45	45	222/386,7/229,5
	2022-2023 (UET)					72		
	2022-2023 (USTH)						60	
6	2023-2024 (HVKTQS)			01		90	180	300/666/196
	2023-2024 (UET)				01	30		
7	2024-2025 (HVKTQS)			03		105	120	315/561/196
	2024-2025 (UET)				01	30		
	2024-2025						60	

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
	(USTH)							

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên bang Nga: Từ năm 2004 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Liên bang Nga năm 2011.

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Nhật Bản năm 2019.

- Sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Nga trong học tập, nghiên cứu, viết và bảo vệ đồ án, luận văn và luận án.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

- Môn giảng dạy: Fluid mechanics, aerodynamics (Cơ học chất lỏng, khí động lực học), Aircraft design and flight control (Thiết kế khí động lực học và hệ thống điều khiển thiết bị bay) - Học kỳ I các năm học 2019-2020, 2021-2022; Môn học: Aircraft design and flight control (Thiết kế khí động lực học và hệ thống điều khiển thiết bị bay) - Học kỳ I các năm học 2022-2023, 2024-2025;

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS, điểm 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Tập		x		x	9/2020 - 6/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	09/7/2021
2	Nguyễn Xuân Hoàng		x	x		9/2021 - 6/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	10/6/2022
3	Nguyễn Văn Tường		x	x		9/2022 - 6/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	12/6/2023
4	Bùi Văn Tính		x	x		10/2023 - 6/2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	16/7/2024
5	Trần Văn Nam		x		x	10/2024 - 6/2025	Học viện Kỹ thuật quân sự	Bảo vệ luận văn ngày 11/6/2025
6	Bùi Thanh Trí		x		x	10/2024 - 6/2025	Học viện Kỹ thuật quân sự	Bảo vệ luận văn ngày 12/6/2025
7	Phạm Nhật Linh		x	x		10/2024 - 6/2025	Học viện Kỹ thuật quân sự	Bảo vệ luận văn ngày 12/6/2025
8	Đào Công Trường	x			x	4/2022 - 6/2025	Viện Khoa học và Công nghệ quân sự	Bảo vệ cấp viện ngày 9/5/2025
9	Nguyễn Trung Dũng	x		x		12/2022 - nay	Học viện Kỹ thuật quân sự	Đang thực hiện
10	Nguyễn Đình Quang	x		x		9/2023 - nay	Học viện Kỹ thuật quân sự	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phương pháp thực nghiệm và mô phỏng số trong nghiên cứu	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2022	4	x	Chương 1 (Tr. 9 - Tr. 36) Chương 2 (Tr. 37 - Tr. 106)	Xác nhận sử dụng sách của Học viện KTQS Số 438/GXN-HV

	khí động tên lửa						
2	Introduction to finite volume method and algorithms for analyzing unsteady flow	TK	Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2023	3	x	Chương 1 (Tr. 11 - Tr. 55) Chương 2 (Tr. 68 - Tr. 84) Chương 3 (Tr. 145 - Tr. 186)	Xác nhận sử dụng sách của Học viện KTQS Số 438/GXN-HV

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Ứng dụng phương pháp xử lý ảnh (Optical flow) trong nghiên cứu thực nghiệm trường vận tốc phía sau vật đối xứng ở vận tốc dưới âm	CN	19.1.038 Cấp cơ sở	11/2019 - 11/2020	Biên bản nghiệm thu ngày 09/12/2020. Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu ảnh hưởng vận tốc chuyển động tới lực cản khí động của vật đối xứng có đuôi dạng hình côn với góc vát thay đổi	CN	21.1.30 Cấp cơ sở	8/2021 - 8/2022	Biên bản nghiệm thu ngày 13/12/2022. Xếp loại: Xuất sắc
3	Xây dựng mô hình nghiên cứu đặc tính không dừng của dòng chảy trên vùng tương tác tại vận tốc dưới âm	CN	23.1.37 Cấp cơ sở	7/2023 - 7/2024	Biên bản nghiệm thu ngày 05/8/2024. Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Khảo sát đặc tính khí động khí cụ bay vận tốc dưới âm	5		Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2012 ISSN: 1859-4182			Trang 601-612	7/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Khảo sát đặc tính khí động của cánh mỏng delta và delta kép ở vận tốc dưới âm	3	Có	Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc, Kỷ niệm 35 năm thành lập viện cơ học, Tập 1. Cơ học máy, Cơ học Thủy khí và Động lực học và điều khiển ISBN 978-604-913-233-9			Trang 319-324	4/2014
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của chuyển động vẩy tới đàn hồi của lá cánh quay trực thăng	3	Có	Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc, Kỷ niệm 35 năm thành lập viện cơ học, Tập 1. Cơ học máy, Cơ học Thủy khí và Động lực học và điều khiển ISBN 978-604-913-233-9			Trang 451-456	4/2014
4	Khảo sát đặc tính khí động học kênh điều khiển chuyển động cạnh bằng cánh lái hướng và cánh lái liệng của hệ thống điều khiển trên máy bay	3		Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2014 ISSN: 1859-4182			Trang 10-18	7/2014
5	Lựa chọn chương trình góc chúc ngóc của tên lửa đạn đạo để đạt được tầm xa lớn nhất	3		Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2014 ISSN: 1859-4182			Trang 18-25	7/2014
6	Khảo sát phương pháp kiểm soát dòng chảy qua tiết diện cánh NACA 2415 bằng phần mềm Ansys	4		Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc năm 2014 ISSN: 1859-4182			Trang 551-556	7/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Special Feature of longitudinal stability and control transporting short takeoff and landing airplane with method increasing lift force	2	Có	2014 Asia-Pacific International Symposium on Aerospace Technology, Shanghai, China ISBN 978-151-080-072-4				9/2014
8	Effects of leading-edge figure on aerodynamic characteristics of 65° delta wing	2	Có	International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 2014), Hanoi, Vietnam ISBN 978-604-913-367-1			Trang 198 - 202	10/2014
9	Effect of boattail shape on the flow pattern and aerodynamic drag of an ogive cylinder in free levitation test	5	Có	2016 Asia-Pacific International Symposium on Aerospace Technology, Toyama, Japan				10/2016
10	Effect of boattail angles on the flow pattern on an axisymmetric afterbody surface at low speed	6	Có	Experimental Thermal and Fluid Science ISSN: 0894-1777 https://doi.org/10.1016/j.expthermflusci.2018.07.034	ISI (IF2023 = 2.8, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Số 99, Trang 324-335	12/2018
11	Effect of Reynolds number on flow behavior and pressure drag of axisymmetric conical boattails at low speeds	7	Có	Experiments in Fluids https://doi.org/10.1007/s00348-019-2680-y ISSN: 1432-1114	ISI (IF2023 = 2.3, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Số 60(36), Trang 1-19	3/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II <i>Sau khi được công nhận TS</i>								
12	Effect of boattail angle on pressure distribution and drag of axisymmetric afterbodies under low-speed conditions	6	Có	Transactions of Japan Society for Aeronautical and Space Sciences/Jstage/Japan ISSN: 0549-3811 https://doi.org/10.2322/tjsass.62.219	ISI, (IF2023 = 0.7, Q3)		Tập 62(4), Trang 219-226	4/2019
13	Hybrid algorithm for analyzing velocity fields from sequence images	2	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 23 ISSN: 1859-4182			Trang 281-286	8/2020
14	Investigation on unsteady behavior of near-wake flow of a blunt-base body by an optical-flow algorithm	3	Có	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v15.n05.68			Tập 211, Trang 48-59	12/2020
15	Effect of boattail angle on near-wake flow and drag of axisymmetric models: a numerical approach	6	Có	Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824 https://doi.org/10.1007/s12206-021-0115-1	ISI (IF2023=1.5, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 9/8/2019		Tập 35, trang 563-573	2/2021
16	Wall shear-stress extraction by an optical flow algorithm with a sub-grid formulation	2	Có	Acta Mechanica Sinica ISSN: 1614-3116 https://doi.org/10.1007/s10409-020-00994-9	ISI (IF2023=3.8, Q1) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 9/8/2019		Tập 37, Trang 65-79	1/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Single-pixel ensemble correlation algorithm for boundary measurement on axisymmetric boattail surface	1	Có	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v15.n03.97			Tập 15(03), Trang 89-103	3/2021
18	Xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của đuôi hình côn lên dòng chảy và lực cản của vật đối xứng	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN: 1859-1043			Số 72, Trang 136-142	4/2021
19	Assessment of a Homogeneous Model for Simulating a Cavitating Flow in Water under a Wide Range of Temperatures	3		Journal of Fluids Engineering - Transactions of the ASME ISSN: 0098-2202 https://doi.org/10.1115/1.4051078	ISI (IF2023=1.8, Q2) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 9/8/2019		Tập 143(10): 101204	6/2021
20	Nghiên cứu lực cản khí động của đầu đạn sử dụng cân ổn định bằng phương pháp mô phỏng số	3		Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v16.n02.270			Tập 16, Trang 80-90	8/2021
21	Application of traditional oil-flow-visualization technique in determining skin-friction fields on axisymmetric afterbody model	3	Có	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v16.n02.266			Tập 16(02), Trang 48-58	8/2021
22	Experimental study of the skin-friction topology around the Ahmed	5	Có	Journal of Fluids Engineering - Transactions of the ASME	ISI (IF2023=1.8, Q2) Bài báo ISI uy tín		144(3): 031209	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	body in cross-wind condition			ISSN: 0098-2202 https://doi.org/10.1115/1.4052418	theo QĐ số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 9/8/2019			
23	Aerodynamic characteristics of flow over boat-tail models at subsonic and supersonic conditions	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN: 1859-1043 https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.75A.2021.60-69			Số 75A, Trang 60-69	11/2021
24	Application of RANS turbulence model in simulation baseflow of axisymmetric body in wide range of Mach number	6	Có	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 24 ISSN: 1859-4182			Trang 281-286	12/2021
25	Xây dựng mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của đuôi vát đáy hình vuông lên dòng chảy và lực cản của vật thể bay dạng tròn xoay	3		Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 24 ISSN: 1859-4182			Trang 531-540	12/2021
26	Improvement of Mass Transfer Rate Modeling for Prediction of Cavitating Flow	2		Journal of Applied Fluid Mechanics ISSN: 1735-3572 https://doi.org/10.47176/jafm.15.02.33231	ISI (IF2023=1.15, Q2 Tại thời điểm công bố)	12	15(2): 551-561	2/2022
27	Modified Savonius Wind Turbine for Wind Energy Harvesting in Urban Environments	4		Journal of Fluids Engineering - Transactions of the ASME ISSN: 0098-2202 https://doi.org/10.1115/1.4053619	ISI (IF2023=1.8, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021	15	144(8): 081501	3/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Assessment of Flow Fluctuation Pressure Models for Simulating the Cavitating Flow	4		Technical Physics Letters ISSN: 1090-6533 https://doi.org/10.21883/TPL.2022.04.53487.19136	ISI (IF2023=0.6, Q3 Tại thời điểm công bố)		48(4): 47-49	4/2022
29	Influence of spike-nosed length on aerodynamic drag of a wing projectile model	4	Có	Advances in Military Technology ISSN: 1802-2308 https://doi.org/10.3849/aimt.01542	SCOPUS (Q4)		17(1): 33-45	4/2022
30	Comparison of Numerical and Experimental Methods in Determining Boundary Layer of Axisymmetric Model	5	Có	Lecture Notes in Mechanical Engineering(Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development AMAS2021) ISBN: 978-3-030-99666-6 ISSN: 2195-4364 https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_45	SCOPUS Indexed (Q4)		Trang 297– 302	5/2022
31	Determining Objects Surface and Its Characteristics by Mathematical Approach	2	Có	Lecture Notes in Mechanical Engineering(Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable	SCOPUS Indexed (Q4)		Trang 861- 865	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Development AMAS2021) ISBN: 978-3-030-99666-6 ISSN: 2195-4364 https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_125				
32	Bending analysis of functionally graded carbon nanotubes reinforced composite cylindrical shell using higher-order shear deformation theory	5		Lecture Notes in Mechanical Engineering(Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development AMAS2021) ISBN: 978-3-030-99666-6 ISSN: 2195-4364 https://doi.org/10.1007/978-3-030-99666-6_90	SCOPUS Indexed (Q4)	5	Trang 621-628	5/2022
33	Numerical study for flow behavior and drag of axisymmetric boattail models at different Mach number	4	Có	Lecture Notes in Mechanical Engineering(The AUN/SEEDNet Joint Regional Conference in Transportation, Energy, and Mechanical Manufacturing Engineering RCTEMME 2021) Online ISBN: 978-981-19-1968-8 ISSN: 2195-4364	SCOPUS Indexed (Q4)		Trang 729-741	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				https://doi.org/10.1007/978-981-19-1968-8_60				
34	Design of a lowcost pressure measurement device: validation and testing	3	Có	International Journal of Sustainable Aviation ISSN: 2050-0475 https://doi.org/10.1504/IJSA.2022.126558	SCOPUS ESCI - WOS		8(4): 336-352	8/2022
35	Nghiên cứu dòng chảy trên âm quanh đuôi vát của vật thể bay dạng tròn xoay bằng phương pháp số	3		TNU Journal of Science and Technology ISSN: 2615-9562 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6298	Tạp chí uy tín trong nước ACI		Tập 227(11), Trang 214-221	8/2022
36	Phân tích dòng chảy trên bề mặt bằng xử lý ảnh và ứng dụng trong xác định trường ma sát trên bề mặt cánh tam giác	2	Có	TNU Journal of Science and Technology ISSN: 2615-9562 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6251	Tạp chí uy tín trong nước ACI		Tập 227(11), Trang 127-135	8/2022
37	Application of Optical Measurement for Skin Friction Field around Tires of a Simplified Vehicle Model	5		The Proceedings of the Fluids engineering conference ISSN: 2424-2896 https://doi.org/10.1299/jsmfed.2022.OS03-10	SCOPUS Index (Tiếng Nhật)		Session ID : OS03-10	11/2022
38	Thuật toán xử lý ảnh và tương quan chéo trong phân tích dòng chảy vòi phun	3	Có	TNU Journal of Science and Technology ISSN: 2615-9562 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6875	Tạp chí uy tín trong nước ACI (Toàn văn bằng Tiếng Anh)		Tập 227(15), Trang 146-154	11/2022
39	Deflector effect on flow behavior and drag of an Ahmed body under	6	Có	Journal of Wind Engineering and Industrial Aerodynamics ISSN: 0167-6105	ISI (IF2023=4.2, Q2) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-		Tập 231, trang 105238	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	crosswind conditions			https://doi.org/10.1016/j.jweia.2022.105238	HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021			
40	Effect of a short, bio-mimetic control device on aerodynamic drag of Ahmed body	6	Có	Journal of Fluids Engineering - Transactions of the ASME ISSN: 0098-2202 https://doi.org/10.1115/1.4056341	ISI (IF2023=1.8, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 145(3), Trang 031206	01/2023
41	Performance enhancement of Savonius wind turbine by multicurve blade shape	5		Energy Source Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects ISSN: 1556-7230 https://doi.org/10.1080/15567036.2023.2180114	ISI (IF2023=2.9, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 45(1), Trang 1624-1642	2/2023
42	Xây dựng mô hình tính toán đặc trưng khí động cho đạn xuyên thép dưới cỡ 125 mm bằng phương pháp mô phỏng số	3		Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XVIII – năm 2023 ISBN: 978-604-51-9550-5				4/2023
43	Ảnh hưởng của góc tấn tới đặc trưng khí động của đầu đạn sát thương 85mm	4		Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XVIII – năm 2023 ISBN: 978-604-51-9550-5				4/2023
44	Phân tích trường dòng chảy quanh mô hình xe Ahmed trong điều kiện gió nghiêng	4	Có	TNU Journal of Science and Technology ISSN: 2615-9562 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7330	Tạp chí uy tín trong nước ACI		228(10): 3-11	4/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45	Phân tích dòng chảy trên bề mặt dốc với các góc nghiêng khác nhau	4	Có	TNU Journal of Science and Technology ISSN: 2615-9562 https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7340	Tạp chí uy tín trong nước ACI		Tập 228(10), Trang 12- 19	4/2023
46	Surface flow and aerodynamic drag of Ahmed body with deflectors	6	Có	Experimental Thermal and Fluid Science ISSN: 0894-1777 https://doi.org/10.1016/j.expthermflusci.2023.110887	ISI (IF2023 = 2.8, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 145 (1), 110887	7/2023
47	Predicting Aerodynamic Performance of Savonius Wind Turbine: an Application of Generalized k-w turbulence model	4		Ocean Engineering ISSN: 1873-5258 https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2023.115690	ISI (IF2023=5.0, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021	4	286(2): 115690	8/2023
48	Frequency characteristics of axisymmetric conical boattail models with different slant angles	4	Có	Physics of Fluids ISSN: 1089-7666 https://doi.org/10.1063/5.0160053	ISI (IF2023=4.6, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021	1	35: 095113	9/2023
49	Xây dựng mô hình mô phỏng số trong nghiên cứu các đặc trưng khí động của dòng chảy rối trên vùng tương tác	2		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học hàng không vũ trụ và cơ điện tử học viện kỹ thuật quân sự năm 2023 ISBN: 978-604-51-9718-9			Trang 96-108	9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50	Modal analysis of wake flow behind the axisymmetric body with boattail under low subsonic conditions	2		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học hàng không vũ trụ và cơ điện tử học viện kỹ thuật quân sự năm 2023 ISBN: 978-604-51-9718-9			Trang 109-118	9/2023
51	Một số kết quả tính toán đặc tính khí động của mô hình dạng đối xứng	1	Có	Tuyển tập công trình hội nghị khoa học hàng không vũ trụ và cơ điện tử học viện kỹ thuật quân sự năm 2023 ISBN: 978-604-51-9718-9			Trang 119-130	9/2023
52	Aerodynamic drag of axisymmetric models with different boattail angles under subsonic and supersonic flow conditions	6	Có	Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824 http://doi.org/10.1007/s12206-023-1124-z	ISI (IF2023=1.5, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021	6	Tập 37, Trang 6523-6535	12/2023
53	Delayed detached eddy simulation for wake flow analysis of axisymmetric boattail models under low-speed conditions	6	Có	Physics of Fluids ISSN: 1089-7666 https://doi.org/10.1063/5.0188363	ISI (IF2023=4.6, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		36: 035159	3/2024
54	Mô phỏng xoáy tách rời trong nghiên cứu các đặc trưng khí động của dòng chảy rối trên vùng tương tác	3		Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v19.n01.719			Tập 19(01), Trang 28-42	3/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
55	Nghiên cứu ảnh hưởng của hình dáng đuôi đạn đến đặc trưng khí động cho đạn lựu phóng không sử dụng cánh đuôi bằng phương pháp mô phỏng số	3		Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học ISBN: 978-604-357-277-3, Tập 1			Trang 643-651	4/2024
56	Ứng dụng mạng nơron tích chập trong xác định trường vận tốc và áp suất quanh mô hình cánh máy bay	3	Có	Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học, Tập 2 ISBN: 978-604-357-278-0			Trang 55-62	4/2024
57	Dự đoán hệ số lực cản của mô hình vật thể bay dạng tròn xoay có rãnh trên đuôi vát sử dụng mạng nơron nhân tạo (ANN)	2		Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học, Tập 2 ISBN: 978-604-357-278-0			Trang 75-84	4/2024
58	Nghiên cứu đặc trưng khí động của cánh máy bay ở số Reynolds thấp	4	Có	Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học, Tập 2 ISBN: 978-604-357-278-0			Trang 91-96	4/2024
59	Nghiên cứu ảnh hưởng góc vát vách ngăn tới dòng chảy rối trên vùng tương tác bằng phương pháp mô phỏng xoáy lớn	4		Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học, Tập 2 ISBN: 978-604-357-278-0			Trang 97-106	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
60	Ảnh hưởng của tầm điều khiển dòng lên mô hình xe Ahmed	3		Tuyển tập công trình khoa học Hội Nghị Cơ Học Toàn Quốc Kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Cơ học, Tập 2 ISBN: 978-604-357-278-0			Trang 97-106	4/2024
61	Enhancement of Aerodynamic Performance of Savonius Wind Turbine with Airfoil-Shaped Blade for the Urban Application	6		Energy Conversion and Management ISSN: 1879-2227 https://doi.org/10.1016/j.enconman.2024.118469	ISI (IF2023=9.9, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED		310: 118469	4/2024
62	Skin-Friction Topology on Axisymmetric Boattail Models by an Optical-Flow Algorithm with a Sub-grid Function	4	Có	2023 Asia-Pacific International Symposium on Aerospace Technology (APISAT 2023) Proceedings. APISAT 2023. Lecture Notes in Electrical Engineering ISBN: 978-981-97-3997-4 https://doi.org/10.1007/978-981-97-3998-1_16	Scopus Index		Tập 1050, Trang 189-198	7/2024
63	Mixing Layer for Incompressible Flows: A Numerical Study	5	Có	2023 Asia-Pacific International Symposium on Aerospace Technology (APISAT 2023) Proceedings. APISAT 2023. Lecture Notes in Electrical Engineering	Scopus Index		Tập 1050, Trang 1505-1515	7/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc yếu tố khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISBN: 978-981-97-3997-4 https://doi.org/10.1007/978-981-97-3998-1_117				
64	Drag reduction for axisymmetric boattail model by longitudinal groove cavity under low-speed conditions	6	Có	Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824 https://doi.org/10.1007/s12206-024-0718-4	ISI (IF2023=1.5, Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 38 (8), Trang 4209-4220	8/2024
65	Numerical investigation of heat transfer performance and flows characteristics in turbine blade internal cooling using Pin-Fin arrays coupled with discontinuous ribbed endwall	7		International Journal of Heat and Fluid Flow ISSN: 1879-2278 https://doi.org/10.1016/j.ijheatfluidflow.2024.109547	ISI (IF2023=2.6, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 109, 109547	8/2024
66	Nghiên cứu đặc tính khí động của mẫu máy bay không người lái	3	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN: 1859-3585 http://doi.org/10.57001/huic5804.2024.270			Tập 60 (8), Trang 92-98	8/2024
67	Drag Behavior of 25° Ahmed Body Effect by Deflector Length and Angles	5	Có	International Journal of Heat and Technology ISSN: 0392-8764 http://doi.org/10.18280/ijht.420438	SCOPUS (IF2023 = 0.7, Q3)		Tập 42(4), p1484	8/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
68	Numerical Study of Surface Flow for Ahmed Body in Crosswind Conditions	5		Automotive Experiences ISSN: 2615-6636 https://doi.org/10.31603/ae.11591	SCOPUS (Q2)		Tập 7 (2), Trang 357-373	9/2024
69	Aerodynamic characteristics of axisymmetric boattail models with different number of longitudinal groove cavities	3	Có	Transport and Communications Science Journal ISSN: 1859-2724 https://doi.org/10.47869/tcsj.75.7.4	Tạp chí uy tín trong nước ACI		Tập 75(07), Trang 2058-2069	9/2024
70	Application of artificial neural network (ANN) for prediction of drag coefficient of axisymmetric boattail models	4		Conference of 34th Congress of the International Council of the Aeronautical Sciences ISSN 2958-4647	Scopus Index			9/2024
71	Construction of Robotics and Application of the Optical-Flow Algorithm in Determining Robot Motions	3		Applied Sciences ISSN: 2076-3417 https://doi.org/10.3390/app14209342	ISI (IF2023 = 2.5, Q1)		Tập 14(20), 9342, Trang 1-25	10/2024
72	Investigating large-scale structures in turbulent mixing layers using two-point correlation	3		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật ISSN 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v19.n03.813			Tập 19(03), Trang 57-71	11/2024
73	Adjustment of the turbulence model for determining drag coefficient of an axisymmetric boattail model at transonic and	4		BMSTU Journal of Mechanical Engineering ISSN: 0536-1044	Tạp chí thuộc VAC, LB Nga		Số 2, Trang 111-118	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	supersonic conditions							
74	Convolutional neural network for determining the flow field around an airfoil and blunt-based models	1	Có	Transport and Communications Science Journal ISSN: 1859-2724 https://doi.org/10.47869/tcsj.76.1.3	Tạp chí uy tín trong nước ACI (Toàn văn bằng Tiếng Anh)		Tập 76(1) Trang 31-41	1/2025
75	Nghiên cứu đặc tính khí động cánh hai tầng dạng Busemann có cánh tà tại vận tốc dưới âm	2		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật ISSN 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v20.n01.895			Tập 20(01), Trang 53-67	2/2025
76	Effect of Splitter Angles on Characteristics of Mixing Layer Flow: A Numerical Study	5	Có	Journal of Applied and Computational Mechanics ISSN: 2383-4536 https://doi.org/10.22055/jacm.2024.46204.4480	SCOPUS, (IF2023 = 2.8, Q2)		Tập 11(1), Trang 39-54	1/2025
77	Performance assessment of Savonius wind turbine: Impact of the cylindrical deflectors with natural shapes	8		Ocean Engineering ISSN: 1873-5258 https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2024.119900	ISI (IF2023=5, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 315(1), 119900	1/2025
78	Afterbody longitudinal cavities for drag reduction and application of artificial neural network for optimization of groove geometry	7	Có	Physics of Fluids ISSN: 1089-7666 https://doi.org/10.1063/5.0256556	ISI (IF2023=4.6, Q1) Bài báo ISI uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 37(3) 035117, Trang 1-19	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
79	A Preliminary Numerical Assessment of the 155 mm Projectile	7		Journal of Aeronautics, Astronautics and Aviation ISSN: 7069-6235 https://doi.org/10.6125/JoAAA.202503_57(2).04	ESCI SCOPUS (Q4)		Tập 57(2), Trang 171-182	2/2025
80	Nghiên cứu một số đặc tính khí động đạn chống tăng PG-9 bằng phương pháp mô phỏng số	4		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 556-564	4/2025
81	Nghiên cứu ảnh hưởng của vận tốc bay đến đặc trưng khí động của đạn chống tăng ĐCT-9T kiểu tandem bắn trên súng SPG-9	4		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 565-576	4/2025
82	Khảo sát quá trình thoát vỏ của đạn xuyên thoát vỏ ổn định quay 100mm bằng phương pháp số	5		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 797-809	4/2025
83	Xây dựng mô hình tính toán đặc trưng khí động cho đạn xuyên thoát vỏ ổn định quay 100 mm bằng phương pháp mô phỏng số	4		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 810-819	4/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
84	Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng xả đáy tới lực cản và dòng chảy quanh thân sau của mô hình đối xứng trục	4	Có	Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 934-947	4/2025
85	Xây dựng thuật toán không dừng và tính toán đặc trưng khí động cho mô hình đuôi vát tròn xoay	5	Có	Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 981-992	4/2025
86	Xây dựng mô hình mô phỏng và xác định các đặc trưng khí động của mẫu máy bay không người lái dạng Heron	4		Tuyển tập công trình hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XX - Năm 2025 – Học viện kỹ thuật quân sự, ISBN: 978-604-495-840-8			Trang 2172-2184	4/2025
87	A numerical study on Aerodynamic Characteristics and Stability of a Spinning Ogive Shaped Models	6	Có	Journal of Aeronautics, Astronautics and Aviation ISSN: 7069-6235 https://doi.org/10.6125/JoAAA.202504_57(4).06	ESCI SCOPUS (Q4)		Tập 57(4), Trang 931-944	6/2025
88	Effect of Afterbody Angle and Angles of Attack on Aerodynamic Characteristics of 85 mm Projectile	6	Có	Journal of Aeronautics, Astronautics and Aviation ISSN: 7069-6235 https://doi.org/10.6125/JoAAA.202504_57(4).16	ESCI SCOPUS (Q4)		Tập 57(4), Trang 1077-1089	6/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc yếu tố khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
89	Application of Neural Network in Predicting Optimization of Axisymmetric Boattail Angle for Drag Reduction	6	Có	Journal of Science and Technology: Smart Systems and Devices ISSN: 2734-9373 https://doi.org/10.51316/jst.182.ssad.2025.35.2.3	Tạp chí ACI		Tập 35(2), Trang 017-024	5/2025
90	Highly effective simulation models in analyzing aerodynamics of airfoils at low Reynolds number	4	Có	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v20.n02.934			Tập 20(2), Trang 56-75	5/2025
91	A hybrid method in determining skin friction fields on the surface of flying objects	1	Có	Tạp chí Khoa học & Kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự ISSN: 1859-0209 https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v20.n02.937			Tập 20(2), Trang 20-36	5/2025
92	Enhancing Computational Accuracy of Savonius Wind Turbine: An Application of SST k- ω model with Modified Stress Limiter	3	Có	Physics of Fluids ISSN: 1089-7666 https://doi.org/10.1063/5.0273470	ISI (IF2023=4.6, Q1) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 37(3) 035117, Trang 1-19	6/2025
93	A data-driven analysis of near-wake flow dynamics for a blunt-based axisymmetric body under low-speed conditions	4	Có	Physics of Fluids ISSN: 1089-7666 https://doi.org/10.1063/5.0267112	ISI (IF2023=4.6, Q1) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021		Tập 37(3)	6/2025
94	Accuracy Computational	5		Journal of Fluids Engineering -	ISI (IF2023=1.8,			6/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Simulation of the Savonius Wind Turbine Aerodynamic Performance: Effect of RANS Turbulence Models			Transactions of the ASME ISSN: 0098-2202 https://doi.org/10.1115/1.4068763	Q2) Bài báo quốc tế uy tín theo QĐ số 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021			

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **20** bài báo, trong đó có **13** bài báo ISI thuộc danh mục ISI uy tín và Quốc tế uy tín theo QĐ 95/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 30/12/2021 (15, 16, 22, 39, 40, 46, 48, 52, 53, 64, 78, 92, 93), **01** bài ISI khác (12), **06** bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (29, 34, 67, 76, 87, 88).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo TS Cơ kỹ thuật hàng không vũ trụ	Tham gia (Ủy viên)	Quyết định số 3298/QĐ-HV ngày 18/8/2022 của Học viện KTQS	HVKTQS	Quyết định số 5413/QĐ-HV ngày 06/12/2022 của Học viện KTQS	

Ủy viên là thư ký tổ soạn thảo CTĐT Tiến sĩ Cơ kỹ thuật hàng không vũ trụ (đã được đưa vào áp dụng từ năm học 2022-2023); thư ký của 02 tổ soạn thảo các CTĐT bậc ĐH (Thiết bị bay không người lái; Thiết kế chế tạo tên lửa), hiện đang thực hiện.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu: **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **năm học 2019-2020/31 giờ; năm học 2020-2021/112,5 giờ.**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **năm học 2019-2020/166 giờ; năm học 2020-2021/90,3 giờ.**

Đề xuất được áp dụng theo Khoản 3, Điều 6 của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 31/8/2018 để tính gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Trần Thế Hùng